

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 123/2025/HS-ST
Ngày: 21-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 18 - Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 18 - Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 18 - Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 110/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thành H, sinh năm 1996, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Minh, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Con ông Lê Thành Quang, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, sinh năm 1971; tiền sự: Không, tiền án: Ngày 29/12/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 03 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 127/2017/HSST; Ngày 19/6/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân Hện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 03 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 26/2018/HSST. Tổng hợp với 03 năm tù của Bản án số 127/2017/HSST buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/9/2022 và nộp xong án phí vào ngày 22/5/2019.

Về nhân thân: Ngày 30/9/2013 bị Tòa án nhân dân Hện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Đồng Nai) ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dưỡng với thời hạn 20 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong vào ngày 30/3/2015. Ngày 16/9/2016 bị Công an Hện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Nay là Công an tỉnh Đồng Nai) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong vào ngày 17/01/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/10/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 2000, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Sân Bay, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Con ông Nguyễn Hiệp Em, sinh năm 1969 và bà Trương Thị Thanh Hà, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phan Công Trùng D, sinh năm 1993, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Sân Bay, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Con ông Phan Công Minh, sinh năm 1969 và bà Mai Thị Ngoan, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo D: Luật sư Đỗ Thanh T - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Khang Minh T, đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Lê Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp Sân Bay, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

2. Bà Lê Thị M, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp Cây Sến, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Trí N, sinh năm 1998; địa chỉ: khu vực 1, phường Long Mỹ, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 2004; địa chỉ: Ấp Cầu Đúc, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 ngày 07/10/2024, Công an thị trấn Dầu Tiếng (nay là Công an xã Dầu Tiếng) phối hợp cùng Đội Cảnh sát Hình sự - Kinh tế - Ma túy, Công an Hện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) bắt quả tang Phan Công Trùng D, Nguyễn Văn C; Lê Thành H có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng ngủ, tầng 1, số nhà 119 thuộc khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, Hện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D (nay là ấp Sân Bay, xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại hiện trường phát hiện 02 túi nylon, miệng kéo dính được hàn kín bên trong có chứa chứa ma túy được cất giấu trong bao thuốc lá nhãn hiệu Jet của Lê Thành H; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy (tự chế); 01 bình gas mini, màu sơn bạc; 01 đầu khò gas mini, có dòng chữ: HGB; 01 bật lửa màu tím, nhãn

hiệu Hoa Việt.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Ngày 06/10/2024, Phạm Lê Thanh T, Nguyễn Trí N, Nguyễn Quang H (còn gọi là Cọt), Lê Thành H, Nguyễn Văn C (bạn của D) đến nhà D chơi và ở tại phòng ngủ của D để chơi game. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 07/10/2024, H nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên kêu C chở H đến gặp bà Lê Thị M nhà ở khu phố 7, thị trấn Dầu Tiếng (nay là ấp Cây Sến, xã Dầu Tiếng) để cầm cố điện thoại Samsung A11, được số tiền 800.000 đồng. Sau đó, H khai nhận liên hệ với Nguyễn Trường Chinh tại xã Bến Củi, Hện D Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là xã D Minh Châu, tỉnh Tây Ninh) để hỏi mua 700.000 đồng ma túy (do trước đây H có mua ma túy của Chinh) thì Chinh đồng ý. H cHễn trước 300.000 đồng cho Chinh qua ứng dụng Mo Mo và hẹn gặp Chinh tại lô cao su gần ngã 3 Bến Củi để mua ma túy, và được Chinh đồng ý. Tiếp đó, C chở H đến điểm hẹn lấy ma túy và trả 400.000 đồng còn lại cho Chinh. Sau khi lấy ma túy, C chở H về nhà D, sau đó H lấy 01 phần ma túy đã mua bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy (của D có sẵn tại nhà) để sử dụng chung với D, T và C, 02 túi nylon chứa ma túy còn lại H cất giấu trong gói thuốc lá hiệu Jet. Đến khoảng 07 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Riêng N và H xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau nên đã đi về trước đó.

Tại Bản kết luận giám định số 4727/KL-ĐCSKT-MT ngày 15/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình D (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) kết luận: 02 túi nylon, miệng kéo dính được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được cất giấu trong bao thuốc lá nhãn hiệu Jet của Lê Thành H bị thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng 0,3526 gam.

Đối với Nguyễn Trường Chinh. Quá trình điều tra Chinh không thừa nhận việc bán ma túy cho H, việc H cHễn tiền 300.000 đồng cho Chinh là do H trả nợ tiền do H nợ Chinh trước đó. Ngày 05/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Dầu Tiếng (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) gửi công văn số 57/ĐCSHKTMT đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh để phối hợp điều tra. Ngày 24/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh gửi công văn số 175/CV-CSĐT về việc trả lời phối hợp điều tra nội dung: "...Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh không đủ chứng cứ xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Trường Chinh", do chỉ có lời khai của H về việc mua ma túy của Chinh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với Chinh về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, quá trình điều tra Lê Thành H còn khai nhận: Đối tượng Nguyễn Trí N là người rủ và hùn tiền 300.000 đồng với H để mua ma túy mang về sử dụng chung vào ngày 07/10/2024. Tuy nhiên, quá trình làm việc tại cơ quan Công An, Nguyễn Trí N không thừa nhận việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. N khai báo vào ngày 07/10/2024 có đến nhà Phan Công Trùng D chơi game cùng bạn là Nguyễn Quang H, trong lúc chơi game "nổ hũ" N có cHễn khoản cho Lê Thành H mượn số tiền 300.000 để nạp tiền chơi game. Sau khi H, C rời khỏi nhà D thì N đi

về, không biết H, C đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Trí N và các bị cáo trong vụ án, tiến hành ghi lời khai các bị cáo và người làm chứng Phạm Lê Thanh T; Nguyễn Quang H về việc việc N có thoả thuận tổ chức sử dụng ma túy hay không. Kết quả điều tra xác định các bị cáo và người làm chứng đều khai báo không chứng kiến việc N thoả thuận hay hùn tiền mua ma túy cùng với H. Đồng thời tiến hành kiểm tra kiểm tra xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Trí N, kết quả thể hiện N cũng không sử dụng ma túy, hiện N đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ cụ thể nên chưa đủ căn cứ kết luận khởi tố đối với N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Thành H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Phan Công Trùng D và Nguyễn Văn C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thành H từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 10 (mười) năm đến 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2024.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Công Trùng D từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2024.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy tự chế; 01 bình gas mini, màu sơn bạc; 01 đầu khò gas mini, có dòng chữ: HGB; 01 bật lửa màu tím, nhãn hiệu Hoa Việt, đã qua sử dụng; 01 bật lửa, có dòng chữ MH PING GUO, đã qua sử dụng; 01 bao thuốc lá, nhãn hiệu Jet;

15 điều thuốc lá có đầu lọc, nhãn hiệu Jet; 01 tấm giấy bạc, kích thước: 04cm x 8,2cm; 02 túi nylon miệng kéo dính được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại phần tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo D trình bày: Thống nhất nội dung bản Cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của bị cáo D. Tuy nhiên, bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 07/10/2024, các bị cáo C, H và D rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Sau khi mua được ma túy tại khu vực tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Lê Thành H về nhà của Phan Công Trùng D tại khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng (nay là ấp Sân Bay, xã Dầu Tiếng) để sử dụng ma túy. Tại phòng ngủ nhà của Phan Công Trùng D, H lấy 01 phần ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy (của D có sẵn tại nhà) để sử dụng chung với D, T và C, 02 túi nylon chứa ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,325 gam còn lại H cất giấu trong gói thuốc lá hiệu Jet và giấu trên người mục đích để sử dụng, thì bị lượng lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội.

[4] Như vậy hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Hành vi của các bị cáo Phan Công Trùng D và Nguyễn Văn C đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần phải có mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H có 01 tiền án về tội “mua bán trái phép chất ma túy” và 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, là trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu, đã từng bị Ủy ban nhân dân Hện Đồng Phú đưa vào trường giáo dưỡng về tội gây rối trật tự công cộng và từng bị Công an Hện Đồng Phú xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Bì thư được niêm phong ghi số 4727/PC09 có chữ ký, hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Lê Thành H (người chứng kiến), Nhan Thái Hiền (Cán bộ trả mẫu), Hồ Minh Nhựt (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình D (Nay là Công an thành phố Hồ Chí Minh). Khối lượng mẫu niêm phong: M = 0,3145 gam; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy (Ma túy đá) tự chế; 01 bình gas mini, màu sơn bạc; 01 đầu khò gas mini, có dòng chữ: HGB; 01 bật lửa màu tím, nhãn hiệu Hoa Việt, đã qua sử dụng; 01 bật lửa có dòng chữ MH PING GUO, đã qua sử dụng; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 15 điếu thuốc lá có đầu lọc, nhãn hiệu Jet; 01 tấm giấy bạc, kích thước: 04cm x 8,2cm. Xét thấy đây là công cụ phương tiện phạm tội và vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2027, màu xanh trắng, số Imel 1: 862310059030999 được đựng trong bì thư niêm phong có dấu đỏ của Chi cục THADS Hện Dầu Tiếng, chữ ký của Nguyễn Thành Luân, Hồ Phạm Như Quỳnh (không kiểm tra được tình trạng bên trong) đã qua sử dụng của Phạm Lê Thanh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu hồng, số Imel : 355723070371586, được đựng trong bì thư niêm phong có dấu đỏ của Chi cục THADS Hện Dầu Tiếng, chữ ký của Nguyễn Thành Luân, Hồ Phạm Như Quỳnh (không kiểm tra được tình trạng bên trong) đã qua sử dụng của Nguyễn Văn C; 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imel: 355411079631149 (màn hình trước đã vỡ nát) đã qua sử dụng của Phan Công Trùng D là tài sản cá nhân của bị cáo C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án T, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử giao trả cho bị cáo C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Lê Thanh T.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A11, màu xanh, số Imel: 353279111439744, bên trong có gắn sim Viettel, trên sim có dãy số 8984048000929927177 đã qua sử dụng, bị cáo Lê Thành H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, H cầm cố cho bà Lê Thị M. Xét đây là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) mà bị cáo H cầm điện thoại cho bà M là giao dịch dân sự, bà M không yêu cầu H phải trả lại số tiền này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Lê Thanh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình D (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) đã gửi công văn và tài liệu kèm theo đến Công an thị trấn Dầu Tiếng (nay là xã Dầu Tiếng) đề nghị lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[9] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo D tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ 47, 48 Bộ luật Hình sự
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thành H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tuyên bố bị cáo Phan Công Trùng D và Nguyễn Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thành H:

- Xử phạt bị cáo Lê Thành H 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Thành H phải chấp hành phạt chung là 10 (mười) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2024.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Công Trùng D và bị cáo Nguyễn Văn C:

- Xử phạt bị cáo Phan Công Trùng D 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 Bì thư được niêm phong ghi số 4727/PC09 có chữ ký, hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Lê Thành H (người chứng kiến), Nhan Thái Hiền (Cán bộ trả mẫu), Hồ Minh Nhựt (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình D (Nay là Công an thành phố Hồ Chí Minh). Khối lượng mẫu niêm phong: M = 0,3145 gam:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy (Ma túy đá) tự chế; 01 (một) bình gas mini, màu sơn bạc; 01 (một) đầu khò gas mini, có dòng chữ: HGB; 01 (một) bật lửa màu tím, nhãn hiệu Hoa Việt, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa có dòng chữ MH PING GUO, đã qua sử dụng; 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 15 (mười lăm) điếu thuốc lá có đầu lọc, nhãn hiệu Jet; 01 tấm giấy bạc, kích thước: 04cm x 8,2cm.

- Trả lại cho Phạm Lê Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2027, màu xanh trắng, số Imel 1: 862310059030999 được đựng trong bì thư niêm phong có dấu đỏ của Chi cục THADS Hện dầu Tiếng, chữ ký của Nguyễn Thành Luân, Hồ Phạm Như Quỳnh (không kiểm tra được tình trạng bên trong);

- Trả lại cho Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu hồng, số Imel : 355723070371586, được đựng trong bì thư niêm phong có dấu đỏ của Chi cục THADS Hện Dầu Tiếng, chữ ký của Nguyễn Thành Luân, Hồ Phạm Như Quỳnh (không kiểm tra được tình trạng bên trong);

- Trả lại cho Phan Công Trùng D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imel: 355411079631149 (màn hình trước đã vỡ nát);

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh, số Imel: 353279111439744, bên trong có gắn sim Viettel, trên sim có dãy số 8984048000929927177 của Lê Thành H.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Thành H, Phan Công Trùng D và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 18, TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 18, TP Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang T

Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Thị Thu Thu Nguyễn Thị Lệ Mỹ